

Bản án số: 07/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 03/8/2020

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lại Văn B, sinh năm 1984.

HKTT: Khu 9, phường Đại P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1985.

HKTT: Khu 9, phường Đại P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang trú tại: Thôn Mãn Xá T, xã Hà M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lại Văn B kết hôn với chị Phạm Thị Hồng P ngày 30/6/2009, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đại P, thành phố Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị P về chung sống cùng gia đình anh B ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến xảy ra cãi vã nhau. Nhưng cho đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Sau đó

chị P đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Mãn Xá T, xã Hà M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sống và vợ chồng anh B, chị P sống ly thân từ đó cho đến nay.

Từ khi chị P về nhà bố mẹ đẻ sống, trong thời gian năm đầu tiên anh B có đi lại thăm nom và có bảo chị P quay về nhưng chị P không về. Nay anh B xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, anh không thể tiếp tục chung sống cùng chị P được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là: Lại Bích N, sinh ngày 11/11/2011 và Lại Minh H, sinh ngày 26/11/2016. Hiện nay cháu N đang ở với anh B, còn cháu H đang ở với chị P. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu H cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã giao Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Phạm Thị Hồng P theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị P không nhận, không đến Tòa án làm việc và không khai báo. Do vậy Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị P theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị P và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Văn B được ly hôn chị Phạm Thị Hồng P.

Về con chung: Giao cháu Lại Bích N, sinh ngày 11/11/2011 cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lại Minh H, sinh ngày 26/11/2016 cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Anh B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Lại Văn B và chị Phạm Thị Hồng P kết hôn ngày 30/6/2009, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đại P, thành phố Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lại Văn B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị P là có thật và nguyên nhân theo như anh B trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến xảy ra cãi vã nhau. Sau đó chị P đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Mãn Xá T, xã Hà M, huyện Thuận T sống từ đầu năm 2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để các bên về đoàn tụ nhưng chị P đều vắng mặt do vậy Toà án không hoà giải được. Toà án đã tiến hành điều tra, xác minh phía gia đình chị P cũng như tại địa phương đều xác nhận từ khoảng đầu năm 2017 chị P đã mang cháu Lại Minh H đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Mãn Xá T, xã Hà M, huyện Thuận T sống từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh B được ly hôn với chị P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa anh B và chị P có 02 con chung. Từ đầu năm 2017 chị P đã mang cháu Lại Minh H đã về nhà bố mẹ đẻ sống, còn cháu Lại Bích N vẫn ở với anh B.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh B: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh B là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế vì từ khi vợ chồng anh B ly thân cháu Hiếu vẫn ở với mẹ, cháu Ngọc ở với bố, các cháu vẫn học hành ổn định, cuộc sống được đảm bảo. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh B, giữ nguyên việc nuôi con chung như hiện nay là phù hợp.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Anh B không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Lại Văn B phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Văn B được ly hôn chị Phạm Thị Hồng P.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lại Bích N, sinh ngày 11/11/2011 cho anh Lại Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lại Minh H, sinh ngày 26/11/2016 cho chị Phạm Thị Hồng P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Lại Văn B chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh B đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0002240 ngày 28/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu